

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-5-2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AB, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Tuyết

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh ngày năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BL, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Hoàng S, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị H trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Trương Hoàng S chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày

13/11/2009. Quá trình chung sống chị và anh Trương Hoàng S có 01 người con chung tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 hiện nay đang sống chung với chị; về tài sản chung, chị và anh Trương Hoàng S không có tranh chấp tài sản chung mà để chị và anh Trương Hoàng S tự thỏa thuận; về nợ chị và anh Trương Hoàng S và không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống chị và anh Trương Hoàng S sống không hạnh phúc, anh Trương Hoàng S thường xuyên đi ăn nhậu không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị khuyên ngăn thì anh chị cự cãi nhau đến nay anh Trương Hoàng S không thay đổi, đến tháng 12/2021 chị và anh Trương Hoàng S sống ly thân với nhau đến nay. Chị thấy, chị và anh Trương Hoàng S không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị giao người con chung tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Trương Hoàng S tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 18/02/2022 của Trương Hoàng Ng trình bày:*

Trương Hoàng Ng là con của anh Trương Hoàng S và chị Thị H, từ khi anh Trương Hoàng S và chị Thị H không chung sống với nhau thì Trương Hoàng Ng chung sống với cha là anh Trương Hoàng S, tại ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ ly hôn, Trương Hoàng Ng có nguyện vọng chung sống với cha là anh Trương Hoàng S.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Trương Hoàng S, cư trú tại ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay không có mặt ở nhà và địa phương, khi đi không cung cấp địa chỉ mới ở đâu, nhưng anh Trương Hoàng S thường xuyên về nhà tại ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Từ khi chị Thị H và anh Trương Hoàng S ly thân đến nay, người con chung của anh chị chung sống với anh Trương Hoàng S, tại ấp 5C, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Anh Trương Hoàng S và chị Thị H chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trương Hoàng S thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn kinh tế trong gia đình nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc.

*\* Bị đơn anh Trương Hoàng S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trương Hoàng S nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn

và nuôi con của chị Thị H nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Thị H và sổ hộ khẩu; Trích lục kết hôn Thị H và Trương Hoàng S; Giấy khai sinh Trương Hoàng Ng; Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 27/12/2021 của chị Thị H; Biên bản xác minh ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện AB; Văn bản trình bày nguyện vọng của Trương Hoàng Ng ngày 18/02/2022.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị giao người con chung tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Trương Hoàng S không có tài sản chung, không tranh chấp; chị cam kết, chị và anh Trương Hoàng S không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoàng S vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S và nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thị H được ly hôn với anh Trương Hoàng S. Về quan hệ con chung, khi ly hôn giao người con chung của anh chị tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Trương Hoàng S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Thị H tự xác định và cam kết không

có tài sản chung, không tranh chấp và không có nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Hoàng S biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Thị H khởi kiện ly hôn và nuôi con đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trương Hoàng S vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trương Hoàng S nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trương Hoàng S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Thị H trình bày hiện nay chị Thị H và anh Trương Hoàng S còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Kiên Giang, Phòng giao dịch huyện AB số tiền vay là 40.000.000 đồng vốn gốc nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa, để tiến hành thông báo cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Kiên Giang, Phòng giao dịch huyện AB được biết có khởi kiện hoặc không khởi kiện trong vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Thị H và anh Trương Hoàng S. Đến ngày 10/5/2022, chị Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ Ngân hàng và Ngân hàng có Công văn số: 40/TB-NHCS ngày 13/5/2022 gửi đến Tòa án không khởi kiện, không yêu cầu giải quyết và thông báo chị Thị H đã tắt toán toàn bộ số tiền vay nói trên. Do đó, không đưa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Kiên Giang, Phòng giao dịch huyện AB vào tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Thị H và anh Trương Hoàng S chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã N là nơi cư trú của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158, ngày 13 tháng 11 năm 2009, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Thị H được ly hôn với anh Trương Hoàng S, thời gian chung sống với anh Trương Hoàng S sống không hạnh phúc, anh Trương Hoàng S thường xuyên đi ăn nhậu không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị khuyên ngăn thì anh chị cự cãi nhau đến nay anh Trương Hoàng S không thay đổi, tháng 12/2021 chị và anh Trương Hoàng S sống ly thân với nhau đến nay, chị thấy chị và anh Trương Hoàng S không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S, nhưng anh Trương Hoàng S không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Thị H yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoàng S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Thị H, cho chị Thị H được ly hôn với anh Trương Hoàng S là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Thị H và anh Trương Hoàng S có 01 người con chung tên: Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 hiện nay đang sống chung với anh Trương Hoàng S. Khi ly hôn chị giao người con chung tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị, anh Trương Hoàng S không có ý kiến gì, Trương Hoàng Ng từ trước đến nay sống chung với anh Trương Hoàng S đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có ý kiến nguyện vọng chung sống với anh Trương Hoàng S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của chị Thị H và nguyện vọng của con anh chị, giao con chung của anh chị tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Trương Hoàng Ng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Trương Hoàng S không yêu cầu chị Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Thị H tự xác định, anh chị không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết và chị Thị H cam kết chị và anh Trương Hoàng S không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị H được ly hôn với anh Trương Hoàng S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của anh chị tên Trương Hoàng Ng, sinh ngày 29/6/2009 cho anh Trương Hoàng S tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Trương Hoàng Ng và hiện nay Trương Hoàng Ng đang sống chung với anh Trương Hoàng S.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Hoàng S không yêu cầu chị Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Thị H tự xác định, anh chị không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết và chị Thị H cam kết chị và anh Trương Hoàng S không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004646 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Chị Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/5/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**